

BÀN VỀ KHỦNG HOẢNG TOÀN CẦU VÀ MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

FRANCOIS HOUTART

Ngày 11 tháng 8 năm 2009, Francois Houtart (sinh năm 1925), Tiến sỹ Xã hội học, Giáo sư danh dự của Đại học Công giáo ở Louvain, Vương quốc Bỉ, đã đến thăm và làm việc với Viện Xã hội học. Giáo sư Francois Houtart là một trong những học giả Xã hội học tôn giáo hàng đầu thế giới và là một trong những thành viên tích cực nhất của Diễn đàn Xã hội Thế giới (tương phản với Diễn đàn Kinh tế Thế giới). Với tư cách người sáng lập và lãnh đạo một tổ chức phi chính phủ có tên là Trung tâm Ba Châu CETRI (Centre Tricontinental) do ông thành lập năm 1976, trong những năm gần đây ông đã làm việc không mệt mỏi để thúc đẩy đối thoại và hợp tác giữa các phong trào xã hội ở các nước đang phát triển, nhằm xây dựng một mô hình xã hội nhân bản hơn, thân thiện với môi trường hơn, và có định hướng xã hội chủ nghĩa hơn. Với uy tín khoa học của mình trong lĩnh vực phát triển xã hội, ông đã được Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc mời phát biểu về toàn cầu hóa tư bản trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu tại trụ sở Liên Hợp Quốc ở New York vào kỳ họp tháng 10 năm 2008.

Trong lần thăm và làm việc với Viện Xã hội học ngày 11 tháng 8 năm 2009, ông đã có buổi thảo luận với các chuyên gia của Viện Xã hội học về 3 chủ đề: khủng hoảng toàn cầu, chủ nghĩa tự do mới, và mô hình Chủ nghĩa xã hội. Dưới đây chúng tôi xin tóm lược ý tưởng chính của ông về những vấn đề này để bạn đọc tham khảo. Lưu ý là những điều nêu dưới đây chỉ là quan điểm của ông và không nhất thiết là quan điểm của các cán bộ nghiên cứu của Viện Xã hội học. Các tiêu mục là của Ban biên tập.

Bàn về khủng hoảng

Cần nhìn nhận khủng hoảng từ định hướng có tính hệ thống để tìm cách thoát ra khỏi khủng hoảng. Bên cạnh những bất lợi do khủng hoảng gây ra, CNTB còn cho rằng khủng hoảng có những lợi ích nhất định. Nó bộc lộ yếu kém của hệ thống, giúp khắc phục để tái tạo hệ thống một cách chắc chắn hơn. Điều này liên tục xảy ra trong

lịch sử. Họ (những người theo TBCN) coi là bình thường để hệ thống có cơ hội lấy lại nhịp điệu phát triển. Chủ nghĩa Kant mới có cách nhìn mang tính điều chỉnh của hệ thống. Họ cho rằng khủng hoảng đến từ sự không điều chỉnh. CNTB không có khả năng tự điều chỉnh nên cần có sự can thiệp của nhà nước. Nó biểu hiện trong những thời kỳ suy thoái trầm trọng như những năm 1930, và luôn cần đến sự can thiệp của nhà nước. Chúng tôi muốn chấp nhận quan điểm cần sự điều chỉnh. Khối G20 đề nghị những điều chỉnh thiết yếu tạm thời (phương án 1). Đề nghị phương án thứ hai là của ủy ban Stiglitz, nhưng đi xa hơn, muốn kiểm soát hệ thống ngân hàng, cải tạo lại hệ thống tiền tệ thế giới, thủ tiêu bí mật ngân hàng, tạo thiên đường tài chính trên cơ sở tài chính quốc tế để thường xuyên theo dõi các cuộc khủng hoảng trên toàn cầu, muốn đưa ra hội đồng tư vấn về kinh tế. Bên cạnh đó có sự giúp đỡ rất nhiều của các nước đang phát triển, họ muốn tạo ra nền tiền tệ thế giới mới, tránh bá quyền của đồng đô la.

Đó là điều tốt lành, nhưng có điều chưa bao giờ họ đụng đến hay nói đến một cách đầy đủ. Tôi muốn nói điều tốt lành là muốn chữa lại cái hỏng, nhưng chữa gì? Nếu tái tạo lại cái ban đầu với mô hình kinh tế luôn phá hủy, tạo sự bất công, thì 10 năm nữa lại có khủng hoảng. Vì thế tôi đề nghị phương án thứ 3. Điều hành không chưa đủ, mà phải tư duy về Chủ nghĩa xã hội. Vì sao có sự lúng túng này? Vì khủng hoảng không chỉ là tài chính. Nó là vấn đề kinh tế, có hậu quả về việc làm, vì vậy nó không đơn giản là tài chính. Nó luôn kết hợp với những khủng hoảng khác như khủng hoảng thực phẩm, năng lượng, khí hậu, v.v... tất cả đều bắt đầu với khủng hoảng xã hội. Trong bối cảnh đó, ta có thể nói về khủng hoảng về nền văn minh, không phải là khủng hoảng tài chính thông thường của chế độ TBCN. Vì thế cần phân tích và đi xa hơn trong tư duy.

Cuộc khủng hoảng tài chính ngày nay gắn liền với cách mà hệ thống kinh tế được hình thành, một thứ tài chính hóa, ở đó kinh tế tư bản tài chính nắm quyền thống trị trên tư bản sản xuất. Đường như cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay chỉ là khía cạnh đầu tiên của khủng hoảng, gắn với cách người ta tài trợ cho nền kinh tế, gắn với truyền thông trở thành một bộ phận thống trị thế giới, nhất là ở các nước thuộc Thế giới thứ 3 là những nước bị tác động mạnh, như Mỹ La tinh. Nó tác động không chỉ đời sống mà cả các mặt khác nữa. Đó là các nước có nhiều người di cư, thường gửi về nhà tiền, nên khủng hoảng là khủng hoảng về kinh tế. Thời hiện đại có khủng hoảng về lương thực, rõ nhất là 2007 - 2008. Rồi khủng hoảng về cấu trúc gắn với sự phá hủy nền nông nghiệp, nông dân. Khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng thực phẩm không phải gắn với thiếu hụt sản xuất, mà có tính chất bối cảnh do đầu tư. Khi tư bản tài chính tham gia mạnh mẽ vào thị trường nó sẽ chi phối nền sản xuất để phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tài chính chứ không phải để phục vụ người tiêu dùng. Giá ngô, lúa mì, đậu tương, năng lượng sinh học ethanol sản xuất từ mía và nhiều

nông sản khác tăng cao không ngừng trong thời gian gần đây, tạo ra khủng hoảng về lương thực. Như vậy khủng hoảng này gắn với khủng hoảng tài chính do tư bản tài chính tìm nơi đầu tư mới. Nếu khủng hoảng tài chính là logic của CNTB thì khủng hoảng lương thực cũng là logic của CNTB do nạn đầu cơ. Hậu quả xã hội của nó là trên dưới 50 triệu người trên thế giới luôn sống ở dưới ngưỡng đói nghèo do sự nâng giá đột biến. Một lần nữa trong logic của CNTB người ta cố tình lờ đi yếu tố thiệt hại về xã hội của con tính thu nhập hay mức tăng trưởng mà chỉ dựa trên một yếu tố thị trường. Khía cạnh thứ hai của khủng hoảng thực phẩm là khủng hoảng cấu trúc, là sự phá hủy nền kinh tế nông dân để tạo ra nền sản xuất TBCN độc canh, gây ô nhiễm đất đai, môi trường và nước, xua đuổi hàng triệu nông dân ra khỏi đất của họ, và bằng cách đó luôn tái tạo khủng hoảng.

Khủng hoảng năng lượng có cùng xu hướng. Trong 50 năm tới đây loài người sẽ thay đổi nguồn năng lượng. Chúng ta chỉ còn khoảng 45 năm sử dụng dầu lửa, 60 năm dùng khí đốt tự nhiên, khoảng 200 năm dùng than, và nếu dùng năng lượng nguyên tử thì ta chỉ còn 1,5 năm nữa thôi. Ta đang ở tận cùng của nền văn minh. Vấn đề là tiết kiệm và điều tiết bớt việc sử dụng năng lượng. CNTB đã dùng năng lượng phi lý và không có cách nào hạn chế việc dùng năng lượng. Họ lại đòi hỏi đầu tư cho năng lượng mới, nhưng tư bản tài chính luôn tìm hãm đầu tư như vậy. Chỉ còn một xu hướng là dùng năng lượng sinh học và tìm giải pháp cho vấn đề khí hậu. Nếu năng lượng sinh học muốn đóng góp 25-30% năng lượng thế giới thì phải dành 100 triệu ha rừng, sẽ phải phá hủy các khu rừng, phá hủy đa dạng sinh học, mở rộng nền nông nghiệp độc canh. Trong 20 năm tới phải đuổi chừng 60 triệu dân ra khỏi đất của họ, điều sẽ tạo ra khủng hoảng về di cư, điều không mang tính hợp lý theo quan điểm XHCN nhưng lại có lợi với quan điểm TBCN vì nó mang lại lợi nhuận, nó không biết đến yếu tố bên ngoài sản xuất là sinh thái và xã hội.

Cuối cùng là khủng hoảng sinh thái. Khí CO₂ trong khí quyển từ 1970 đến nay luôn có sự tăng trưởng. Khí ga và hiệu ứng nhà kính, giao thông, nhà ở, và cả nông nghiệp cũng tham gia làm cho lượng khí CO₂ trong khí quyển gia tăng. Nông nghiệp đóng góp cho hiện tượng nhà kính hơn giao thông. Người ta ngày càng sản xuất ra nhiều CO₂, và người ta đang phá hủy các mỏ than. Nơi hấp thụ khí CO₂ là rừng và đại dương. Ta đã thấy hậu quả của phá rừng như nêu trên. Nước biển thì ngày càng nóng lên, mất dần khả năng hấp thụ khí CO₂, kết quả là sản xuất ngày càng mạnh, tăng trưởng nóng, thì lại càng nhiều khí CO₂. Các báo cáo khoa học ngày càng cho thấy tình hình tồi tệ. Nếu nhiệt độ tăng thêm 2 độ thì 20% diện tích trên thế giới sẽ biến mất, nó sẽ phá hủy đa dạng sinh học, nhưng tệ hơn là phá hủy xã hội. Đến 2020 nếu không làm gì sẽ có khoảng 20 - 200 triệu người phải di cư vì không sống được ở nơi họ vẫn sống, đặc biệt ở khu vực Trung Á, đảo, thành phố lớn gần biển. Như vậy ta đang đứng trước khủng hoảng khí hậu nghiêm trọng. Sự cố tình lờ đi yếu tố bên

ngoài của sản xuất và logic của CNTB muốn định nghĩa sự tăng trưởng mà không tính đến yếu tố bên ngoài có thể đem lại hậu quả khôn lường. Các nước khác nhau có đóng góp khác nhau vào việc gia tăng lượng khí CO2 trong khí quyển. Ước tính Mỹ và Châu Âu làm nảy sinh khí CO2 nhiều nhất, và hiện nay các nước đang phát triển nóng như Trung Quốc cũng đang đóng góp lượng khí CO2 ngày càng gia tăng. Vì thế Mỹ và Châu Âu không thể là bài học cho nước khác. Nhưng chúng ta chỉ có một hành tinh để sống. Hy vọng khả năng tái kết cấu môi trường tự nhiên từ 2008 đã bị cạn kiệt. Các giải pháp ứng phó mang tính toàn cầu đã không được một số nước thông qua dù các phong trào xã hội kêu gọi điều này xảy ra liên tục. Mỗi năm khủng hoảng sinh thái lại đến gần hơn. Ta đang trên tàu Titanic, ai cũng gặp nguy hiểm ngay cả người ngồi hàng ghế đầu.

Về chủ nghĩa tự do mới

Phái tự do mới muốn tự do hóa nền kinh tế dẫn đến làm tăng nhiệt độ vì không tính đến yếu tố bên ngoài sản xuất. Việc tăng mực nước biển làm giảm dần các tầng băng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến các con sông lớn như ở Hymalaya hay rừng ở Mỹ La tinh, ảnh hưởng đến hàng triệu người. Ảnh hưởng của logic kinh tế của CNTB rất lớn. Nó chỉ đề cao một giá trị là lợi nhuận trong khi bỏ qua mọi yếu tố bên ngoài sản xuất. Tài nguyên và nguồn lực trên thế giới không được chia sẻ công bằng. 80% nguồn lực chỉ do 20% dân nắm giữ. Đây là đặc trưng của CNTB. Sản xuất ra của cải và dịch vụ ngày càng lớn nhưng chỉ dành cho 20% dân, cho một nhóm người có ít sức mua. Ông Stiglitz luôn nói phải sửa chữa lại bộ máy tài chính để khởi động lại sự tăng trưởng, phát triển và thịnh vượng, nhưng là sự tăng trưởng nào, phát triển nào, thịnh vượng nào? Tôi đọc trong một tạp chí một loạt bài viết về Việt Nam trong tương lai. Tôi thấy họ chỉ bàn thông qua GDP, không nói gì về tai họa môi trường. Tôi không cho là ở Việt Nam không có nghiên cứu về môi trường, mà là trong tư duy các nhà kinh tế nó loại trừ các lĩnh vực khác. Người ta nói Việt Nam phải trở thành nước công nghiệp vào năm 2020. Vừa qua tôi có ở Đà Loan, tôi đi 200 km từ Đà Bắc đến tỉnh bên cạnh, chỉ toàn thấy như thành phố, chỉ còn một vài khoảng đồng, một không gian hoàn toàn ô nhiễm. Vậy ta có định lấy Đà Loan làm hình mẫu phát triển cho Việt Nam không? Đó là mô hình phát triển, đó là vấn đề lớn mà ta đang phải đối diện.

Chủ nghĩa tự do mới được nhiều người xem như một cơ hội cho Châu Á vì sự tăng trưởng đúng là tuyệt vời. Cái gì xảy ra ở Trung Quốc? Theo Thứ trưởng bộ Môi trường Trung Quốc, 25 năm qua sự phát triển Trung Quốc bị triệt tiêu bởi ô nhiễm, với 70 triệu người uống nước bẩn, mỗi năm có 70 nghìn người chết vì ô nhiễm. Đó có phải mô hình cho Việt Nam không? Ở các nước XHCN cũ cũng vậy. Đó cũng chỉ là một thứ chủ nghĩa tự do mới. Ở các nước Ả Rập, trừ Irac và Afganishtan, họ coi chủ nghĩa tự do mới như sự xâm lược về văn hóa. Châu Phi bị tác động nhiều nhất của

chủ nghĩa tự do mới. Châu Âu là bá quyền của CNTB, ngay cả đảng xã hội hay công đoàn, không thấy gì khác ngoài kinh tế thị trường. Chỉ có Mỹ La tinh là thấy đường ra khỏi logic này, chỉ có Việt Nam và Trung Quốc còn quan niệm về CNXH, nhưng cũng đang bị ảnh hưởng.

Chủ nghĩa tự do mới được ví như sự xâm lược. Với mức tăng trưởng giảm tỷ lệ với sự phát triển quốc gia, đồng thời là sự áp đặt độc tài quân sự, như Pinoche, bằng việc du nhập ô ạt CNTB từ bên ngoài nhưng không phát triển được chủ nghĩa dân tộc, được coi như sự xâm lược về kinh tế. Vì thế các phong trào xã hội nảy sinh ở Nam Mỹ, phong trào của thổ dân và nhân dân đều chống lại chủ nghĩa tự do mới. Họ đấu tranh cho sự tiến bộ xã hội, sự quốc hữu hóa các công ty đa quốc gia, các dự án xã hội mà trước đây luôn nằm trong khuôn khổ của nền kinh tế mà đa số là các nhà tư bản chiếm giữ.

Chủ nghĩa xã hội và tương lai của loài người

Tôi kết luận bằng một suy tư về lựa chọn. Nếu ta đang trong khủng hoảng về văn minh, liệu XHCN có cho ta một con đường không khi tính đến lịch sử, vận động của lý luận để đi đến thực tiễn? Tôi cho rằng ta có thể nói về khái niệm mô hình trong khuôn khổ kinh nghiệm để xây dựng lý thuyết đối chọi với các cuộc khủng hoảng khác nhau. Có 4 định hướng lớn tương đương với 4 vấn đề lớn liên quan đến sự tồn tại loài người

- Môi quan hệ với tự nhiên
- Cách sản xuất
- Cách sống
- Tổ chức chính trị xã hội, và cách nhìn thế giới bằng đạo đức và văn hóa.

Theo 4 đòi hỏi này ta có thể suy nghĩ thế nào về tương lai của sự kiến tạo CNXH?

Sử dụng bền vững và hợp lý các nguồn lực tự nhiên là xu hướng mới. Không khai thác tự nhiên như CNTB mà tôn trọng tự nhiên. Quan điểm cho rằng tự nhiên là vô tận trong dòng tư tưởng về tiến bộ xã hội trong thế kỷ vừa rồi là không chấp nhận được. Trong tương lai ta không chấp nhận sự thịnh vượng có tính cá nhân khi sử dụng các nguồn lực cơ bản như nước, không được phép làm tăng nhiệt độ trái đất và khí quyển. CNXH như đã tồn tại đã không chú ý đến khía cạnh này, như ta thấy sự phá hủy môi trường ở Liên Xô trước đây. Trong tư duy của Mác đã có ý tưởng về vấn đề này. Mác cho rằng đặc trưng của CNTB là phá hoại 2 nguồn lực chính là tự nhiên và lao động, và ta có thể hình dung sự phá hoại này đi đến đâu.

Thứ hai, trong định hướng mới lấy lại sự ưu tiên giá trị sử dụng để sản xuất ra của cải cho con người hơn là giá trị trao đổi. CNTB chỉ chú ý đến giá trị trao đổi, tất

cả đều trở thành hàng hóa, cả dịch vụ công, để tích tụ tư bản mà thôi. Nhấn mạnh vào giá trị sử dụng có nghĩa là đưa ra một định nghĩa khác về kinh tế. CNXH yêu cầu nền kinh tế không phải là tạo ra giá trị gia tăng cho lợi ích cá nhân, mà là tạo ra cơ sở nền tảng cho cuộc sống vật chất, văn hóa và tinh thần trên khắp hành tinh. Không thể đề cao duy nhất xuất khẩu, điều đã đem lại hậu quả tàn phá môi trường, khiến việc sử dụng nông nghiệp không phải như nguồn sống mà để xuất khẩu. Xuất khẩu không phải mục đích tự thân, mà để chống lại tư bản tài chính. Người ta không hình dung được phát triển mà không đi kèm xuất khẩu. Brazil xuất khẩu ethanon, hậu quả là khoảng 30 triệu người dân bị ảnh hưởng. Nhà nước có nỗ lực phân phối lại cho dân nhưng không tạo ra tác động tốt. Rồi người ta chỉ muốn sản xuất đồ nhanh hỏng, có lợi cho tích lũy TBCN. Để tận dụng công nghệ mới nhất, người ta tiêu dùng năng lượng ở mức độ khủng khiếp, tạo ra thêm nhiều khí CO2 có hại.

Thứ ba, ta hình dung thế nào về CNXH? Chỉ có một định hướng cơ bản là nền dân chủ phổ thông hóa không chỉ trong chính trị, mà trong mọi định chế, trong kinh tế, quan hệ nam nữ. Ta cần phải làm nhiều việc, nhất là tăng cường sự tham gia của các chủ thể gọi là xã hội công dân. Khái niệm này tuy mơ hồ nhưng hàm ý có sự tham gia người dân ở tầng lớp thấp, nông dân, ... Không chấp nhận quyền phủ quyết của 5 cường quốc lớn cho dù họ mạnh tới đâu.

Thứ tư là tính đa văn hóa. Phát triển không có nghĩa là Tây Âu hóa, là sự bá quyền của văn hóa Châu Âu và sự loại trừ tất cả các nền văn hóa và tri thức bản địa, nhất là tri thức truyền thống. Điều quan trọng là phải đề cao tất cả tri thức, tất cả văn hóa, tất cả tôn giáo có thể đóng góp vào xây dựng tầm nhìn đạo đức con người. Có thể cho rằng 4 định hướng nói trên là không tưởng. Tôi đồng ý. Nhưng không có nó là sự chấm dứt của hành tinh và nhân loại. Khủng hoảng là để ta tư duy lại, có thể đây là tín hiệu coi không tưởng là mục tiêu có thể thực hiện được. Tôi hi vọng một ngày nào đó một tuyên ngôn toàn cầu về tài sản của toàn nhân loại như tuyên bố toàn cầu về quyền con người mà trong đó có 4 yếu tố cơ bản nêu trên sẽ được nhân dân thế giới thông qua.

Vũ Mạnh Lợi tổng thuật